

Truyện ngắn
Chủ đề: Nha Trang–Việt Nam
Tác giả: Phạm Tín An Ninh

CHIM BAY VỀ BIỂN

*Một mai chim bỏ bay về biển
Ta đứng một mình ngó nhánh sông
Ta khóc nhìn theo dòng nước chảy
Nghe trăm ngọn sóng vỗ trong lòng*

(Sương Mai)



Một cánh chim vừa bay ra biển, nhỏ dần rồi mất hút giữa mênh mông. Tôi mơ hồ như hình ảnh của chính mình đang tìm về quê cũ. Hình dung đến thành phố Nha Trang xưa, nơi mà nếu không có biển sẽ không còn lãng mạn để người ta nhắc nhớ, đắm say, cũng có thể làm nhẹ đi ít nhiều tiếc nuối của những người Nha Trang xa xứ. Bờ biển cát từng chôn giấu những hang động tuổi thơ và ôm ấp dấu tích của bao cuộc tình thơ mộng, nước biển đã cuốn trôi đi, nhưng không thể xóa mất trong ký ức của nhiều cặp tình nhân mà bây giờ tóc ai cũng bạc. Âm thanh những ngọn sóng rì rào đã dệt nên những bài thơ, những bản tình ca từng làm khuấy động bao trái tim người, mà dư âm dường như vẫn còn vang vọng mãi.

Nha Trang đẹp đẽ, hiền hòa và thơ mộng đó bây giờ đã không còn nữa. Đã trở thành một Nha Trang xa lạ, như thuộc về ai đó chứ không phải của mình. Đó là cảm nhận xót xa của đám bạn bè tôi, không chỉ người đã rời xa mà cả những người vẫn còn ở lại với Nha Trang, sống với Nha Trang gần trọn một đời.

Nhà văn Nguyễn xuân Hoàng, một đồng môn huynh trưởng cùng trường Võ Táinh, sau 15 năm trở lại Nha Trang, đã viết:

“Mười lăm năm sau ngày ra khỏi nước, tôi quay trở về như một người xa lạ. Thành phố tôi đã ở thời tuổi nhỏ như nhỏ lại, những con đường quen đã xa lạ, tiếng sóng biển vọng lại âm thanh đều đặn kỳ quái của một vùng biển chết nào. Bãi cát không còn cái màu của thời tôi mới lớn và rừng dương đã bị xóa khỏi bản đồ trái tim.



... tôi trở về nhìn lại biển xưa thấy không còn lại chút dấu vết nào của những ngày trốn học, những buổi trưa hạnh phúc nằm trên bãi cát, gối đầu lên hai cánh tay, đắp mặt bằng cành lá dừa, ngủ một giấc chờ đến giờ tan học lúi thủ trở về.” (trích trong “Nhà Từ Đường” tháng 5/2013 – trên VOA)

Một chị bạn, hiện định cư ở thành phố Seattle bên Mỹ. Năm 1954 là một cô bé 7 tuổi, di cư theo gia đình từ Hà Nội vào Sài Gòn. Ông bố là quân nhân, được bổ nhiệm ra một đơn vị ở Nha Trang. Cô rất vui mừng được theo cha ra sống ở thành phố biển. Thi đậu vào lớp đệ thất trường Võ Táinh. Nhưng chỉ mấy năm sau lại bị rớt bỏ lại bạn bè, theo bước chân cha ra tận Quảng Nam, rồi Huế. Sau này trở thành cô giáo trung học, lên cao nguyên sống với phố núi và đám học trò Kinh – Thượng, giữa chiến tranh vây bủa, may mắn sống còn trong làn di tản kinh hoàng trên con đường Tỉnh Lộ 7B. Vậy mà một thời tuổi thơ ngắn ngủi ở Nha Trang lại là mảng quá khứ đẹp đẽ nhất. Trong ký ức và cả trong trái tim, chị đã dành gần lớn nhất cho Nha Trang. Sang Mỹ định cư khá lâu, chị háo hức trở về thăm Nha Trang, để rồi “chỉ thấy lòng buồn rười rượi, bởi đang đi trên đất Nha Trang mà cảm giác như mình là kẻ lạ, không tìm thấy bóng dáng Nha Trang của mình ngày trước”.

Hai người bạn học cùng lớp với tôi. Sinh ra ở Huế, nhưng lớn lên và gần trọn một đời sống với Nha Trang. Trước 1975 đều là thầy, cô giáo trung học, giờ chỉ âm thầm nhìn đời từng ngày trôi đi vô vị, viết những bài thơ buồn trước bao điều đời thay ngao ngán. Họ ở lại với Nha Trang cho đến hôm nay, sau bao nhiêu lần tưởng chừng Nha Trang đã hát hủi, đuổi xô, không còn chỗ cho họ dung thân. Hai người bạn của tôi rất chí tình với bạn, sống chết với quê, vậy mà đã bao lần than thở: “không ra đi như mi, tớ ở lại với Nha Trang mà vẫn không tìm ra Nha Trang của bọn mình ngày trước! Không có gì đau hơn là sống trên chính đất nước mình mà cứ mãi hoài vọng một quê hương!”. Và họ chỉ còn gặp lại Nha Trang trong ký ức, trong những bài thơ họ viết về một thời quá khứ, nghe chừng đã rất xa xưa như trong tiền kiếp:

*chiều quá chén nửa đêm tỉnh giấc
mảnh trăng khuya vời vời chờ ai
trong cỏ ướt để buồn thao thức
giữa quê nhà sao mãi hoài hương.*

*Từ buổi ấy đông thu cỏ biếc
nghe âm u gió tạt mùa xa
người đứng giữa trời không – luyến tiếc
nghĩ ngợi gì tóc rủ sương pha.*

*Bao năm tìm lại con đường
nẻo xanh ngân ngai nghe chùng rất xa
chiều thu xúr ấy mù sa
tình thu thuở ấy cũng là chiêm bao.*

(d.u.v)

Đám học trò bọn tôi thuở ấy, giờ tóc ai cũng bạc. Sau cuộc thăng trầm quá lớn, nhiều khi tưởng mình giờ là một người nào khác. Dù còn sống ở quê nhà hay lưu lạc tha phương, ai cũng đã phải trải qua một cuộc đời bi thảm. Vết thương lớn, nhỏ trong lòng dường như vẫn chưa lành.

Lần trở lại Nha Trang duy nhất để tìm bốc mộ thân phụ bên ngoài một trại tù “cải tạo”, cách đây đúng mười năm, tôi đi một mình trên những con đường xưa, nghe tiếng sóng vỗ xa xa mà trong lòng chỉ còn dội lại những dư âm ngày cũ.

Tôi may mắn gặp lại vài ba người bạn học. Nhưng dường như tất cả đều nở nụ cười không trọn. Vui đó rồi buồn đó, bởi mỗi người một số kiếp long đong.

Một thằng bạn rất thân, cùng học ba năm cuối ở trường Võ Tánh. To con, đẹp trai và học giỏi. Sau này cũng là bạn lính. Ở tù hơn bảy năm nên bạn bè ai cũng nghĩ là nó đã đi diện HO và đang nổi trôi nơi nào trên nước Mỹ, không ngờ tôi còn gặp lại nó ở Nha Trang. Mặc dù bây giờ nó không được phép ở lại trong ngôi nhà và thành phố Nha Trang xưa của nó.

Sau sáu tháng vào tù, căn nhà nhỏ của nó ở Nha Trang bị tịch thu, cô vợ “Bác Kỳ nhỏ” mang ba đứa con (mà đứa lớn nhất mới vừa năm tuổi) giao cho bà nội ở trên Thành, Diên Khánh, rồi sang sông... về đâu đó, không bao giờ trở lại. Bà nội thì già, mấy đứa nhỏ bầu vú vào ông chú, vừa tốt nghiệp kỹ sư Nông Lâm Súc, nhưng bởi có ông anh là “ngụy đang cải tạo”, nên đi làm phụ hồ cho một ông thợ nề là bác họ. Trong lúc phụ hồ sửa sang một bệnh viện, anh làm quen được một chị đầu bếp. Không biết tài ăn nói thế nào mà anh làm cô động lòng trắc ẩn, thương cảm hoàn cảnh mấy đứa cháu dại không mẹ không cha. Cô sẵn sàng làm mẹ nuôi. Với tất cả tiền bạc và tấm lòng, đã cuu mang ba đứa bé không thua gì một người mẹ. Ba đứa nhỏ lớn lên cứ tưởng cô là mẹ. Cái tình mẫu tử này sao mà hiếm hoi và bi tráng quá. Thì ra trong cái thời nhá nhem tình nghĩa ấy vẫn có những tấm lòng còn hơn cả những chữ Từ Bi viết trong mấy ngôi chùa.

Bảy năm sau, thằng bạn tôi được thả về, cúi mình trước người con gái ân nhân để xin nói một lời tạ ơn. Cô nắm tay ngăn lại. Đúng giây phút ấy, bốn mắt nhìn nhau và cùng rơi lệ. Họ ôm nhau, yêu nhau rồi lấy nhau. Hôm gặp chị, tôi tò mò hỏi lý do nào chị lại yêu và lấy thằng bạn khốn cùng của tôi trong lúc chị còn con gái. Chị bảo vì không thể rời xa ba đứa nhỏ mà chị xem như con ruột của mình. Chính cái tình thương và sự gắn bó ấy mà chị trở thành vợ của ba nó. Còn tôi thì lại mơ màng suy ngẫm đến hai chữ duyên nợ của đất trời. Sau này chị làm đầu bếp cho một nhà hàng ở bờ biển Nha Trang. Thằng bạn tôi và mấy đứa con vẫn sống trên Thành, vì với cái lý lịch đen, không thể xin được cái hộ khẩu trở về thành phố cũ. Còn chị vợ thì tiếc cái hộ khẩu ở thành phố, mà không muốn chuyển lên vùng quê Diên Khánh.

Cũng chính vì Nha Trang đã tạo nên cái hộ khẩu mỗi người mỗi nơi ấy, mà khi thằng bạn của tôi được gọi phỏng vấn xin đi theo diện HO, bị phái đoàn Mỹ từ chối, trả lại hồ sơ và sĩ vả một trận, vì nghĩ chị vợ tốt bụng này chỉ là vợ giả, trả tiền cho nó để được bỏ nước ra đi. Chuyện tình ngay mà lý gian ấy cũng đã làm vợ chồng tốn kém và khốn khổ một thời. Sau mấy lần khiếu nại, cái ân sủng cuối cùng là: chỉ có người cha và ba đứa con được ra đi vào đợt cuối HO. Còn chị vợ sẽ vĩnh viễn không bao giờ được bước chân đến Mỹ.

Bạn tôi quyết định ở lại với người vợ ân tình, mà anh coi như ông trời đã sai xuống dương trần này để gánh vác cho mấy cha con.

Bây giờ ba đứa con đã là người lớn. Thằng bạn tôi ở nhà chăm sóc ngôi từ đường, nuôi mấy con heo và nấu cơm cho con cho vợ. Chị ấy vẫn làm ở khách sạn dưới Nha Trang, tôi lại chạy về Diên Khánh!

Hôm đưa con gái lớn lấy chồng, chị khuyên mãi thằng bạn tôi mới báo tin cho bà mẹ ruột bạc tình, bây giờ đang lấy một ông chồng người Thụy Sĩ. Bà ấy cũng vác bộ mặt đầy son phấn trở về. Nhưng đứa con gái chỉ cho bà đến nhà hàng dự tiệc mà từ chối sự hiện diện của bà trong hôn lễ. Con bé bảo rằng, bà chỉ là một cái máy để ra tôi, nhưng mẹ tôi chính là vợ của ba tôi bây giờ.

Tôi rót một ly rượu mừng cho cả cái vô phúc lẫn cái diễm phúc của thằng bạn cũ, nhưng rót đến hai ly để mời vợ nó. Một ly mừng và một ly để nói hộ giùm tôi lòng biết ơn và ngưỡng mộ.

Tôi quay sang bảo thằng bạn:

– Dường như chính phủ Mỹ vừa cho mở lại diện HO, mày thử nộp đơn lại xem sao.

Nó xua tay:

– Tao chẳng cần đi đâu nữa, vì ở đâu có bà vợ tao đây là ở đó có thiên đường.

Tôi đùa:

– Mà nói còn hay hơn mấy ông linh mục trong nhà thờ.

Tôi choàng tay ôm vợ chồng nó mà nước mắt trào ra. Tôi nghĩ, nó vẫn còn tác phong của một thằng lính. Khi chia tay, nó ôm vai tôi buồn bã:

– Mà thấy không, cái thành phố Nha Trang mà tao sống cả một thời đẹp đẽ, giờ cũng phụ bạc tao, gây cho gia đình tao bao khốn khó! Từ ngày thuộc về bọn CS, Nha Trang với tao là một vùng đất xấu, lạ lẫm. Mà còn nhớ tác phẩm tiếng Pháp “Le domaine maudit” của ông thầy Cung Giũ Nguyễn?

Tôi thực sự chưa hiểu, chỉ thấy mơ hồ có một điều gì đó không ổn trong cách suy tư của nó. Nhưng tôi cảm được nỗi đau của nó.

Một cô bạn học từ những năm đệ ngũ, đệ tứ bên trường Văn Hóa. Một lần sang Mỹ thăm cô con gái là sư cô ở một ngôi chùa vùng Los Angeles, bất ngờ đọc được bài viết của tôi trong Đặc San Liên trường Võ Tánh & Nữ Trung Học Nha Trang, trong đó tôi có nhắc đến tên nàng, rồi lần mò tìm ra tông tích của tôi. Ngày xưa là một cô bé khá xinh và học giỏi. Sau này có thời làm phóng viên chiến trường. Ông chồng gốc Võ Bị Đà Lạt, chết một tháng trước ngày có chuyến bay theo diện HO, nên nàng và hai cô con gái không được đến Mỹ. Dắt con lưu lạc khắp nơi, với một số vốn liếng của mẹ cha để lại. Nàng bảo nhiều lúc nhớ Nha Trang lắm, thử quay về, nhưng rồi thấy lạc lõng, mọi thứ chỉ mới đây thôi mà sao giờ trở thành xa lạ quá. Cuối cùng, mẹ con quyết định mua một căn nhà bên cạnh Quan Âm Tự ở Sài Gòn xa lạ. Cô con gái út vừa học đại học vừa tu học trong chùa. Còn nàng thì tu tại gia và cũng là một nhà thơ. Hôm ngồi trên máy bay trở lại Bắc Âu, tôi đọc hết hai tập thơ của nàng ký tặng lúc chia tay. Có nhiều bài tiếc nhớ Nha Trang xưa. Nha Trang của nàng và của đám bọn tôi. Nàng làm thơ Đường thật hay và cảm động. Tôi nghĩ, nếu Đức Phật mà đọc được thơ của nàng chắc cũng phải rơi nước mắt xuống tòa sen.

Một thằng bạn khác cùng học trường Võ Tánh. Sau này gặp nhau trong cùng một đơn vị lính. Đánh giặc rất lì, nhưng luôn bị “đi” bởi bản tính ngang tàng không nể mặt cả cấp chỉ huy. Trong khi đang ở tù ngoài Bắc, chị vợ ở nhà chán chường cuộc sống, lội xuống biển Nha Trang tự vẫn, để lại một thằng con trai năm tuổi. Nơi người ta tìm ra thi thể của chị, chính là bờ cát dấu tích yêu đương hẹn hò, thuở hai người mới quen nhau.

Ra tù, không thể sống trên thành phố quê hương một thời đẹp đẽ giờ chỉ còn là mảnh đất thê lương tang tóc, mỗi ngày phải ám ảnh bởi cái chết đau đớn của người vợ trẻ đẹp dấu yêu, nó dắt mẹ già và đứa con thơ vượt biển. Sang Mỹ, nhờ mẹ chăm sóc cho đứa con, nó vừa đi làm vừa đi học. Được bạn bè khen, nó bảo: “chẳng phải tao siêng năng chăm chỉ gì đâu, nhưng vì không muốn còn có chút thì giờ rảnh rang nào để nghĩ ngợi mông lung,

hồi tưởng về một quá khứ đau lòng”. Nó chưa bao giờ về lại Nha Trang. Bạn bè ai cũng phục khi nó lấy được bằng Cao học Tâm Lý (Master of Psychology) và có công việc làm lương cao, ổn định. Trong đám bạn bè bất hạnh, nó là đứa thành công nhất. Bỗng một ngày được tin nó chết. Chết đau đớn. Thuê phòng trong một khách sạn ở gần nhà, rồi đến đó dùng súng bắn vào đầu mình tự sát, để lại mấy lá thư. Tôi nhận được lá thư nó viết cho tôi, được cảnh sát giao lại, nét chữ đẹp đẽ ngay ngắn, chứng tỏ nó rất bình tĩnh trước khi tự kết liễu đời mình.

“Xin lỗi mày, tao đi trước mà không kịp chia tay với mày. Bọn mình rồi sẽ như những con chim đã đến lúc phải bay về với biển. Mày đừng nghĩ là tao buồn. Tao vui lắm đó. Thôi thì tao đi trước để dọn chỗ cho bọn mày, đám bạn bè thân thiết nhất của tao. Chỉ có một điều tao tiếc và ân hận là đã không được chết ở chiến trường như bọn thằng Lâm, thằng Bê, thằng Pho, anh Tài, Đức”.

Đọc xong thấy lòng đau đớn như có nhiều vết chém, vậy mà không biết vì sao tôi không khóc được.

Những người tiễn đưa nó hôm ấy, hầu hết là bạn bè cùng đơn vị xưa, và một số bạn học cùng trường Võ Tánh Nha Trang.

Năm ngoái, một chị bạn cùng trường Võ Tánh, cùng học Ban C sau tôi một năm, định cư ở Canada, cũng đã ra đi, sau hơn hai năm chống chọi với căn bệnh ung thư. Tôi và có lẽ hầu hết bạn bè Võ Tánh rất mến phục cô bạn có tấm lòng và rất khí khái này từ những năm 1962–1963. Mọi người đã ưu ái tặng chị biệt danh “Nữ hoàng xuống đường”. Luôn sống hết lòng với bạn bè và quê hương đất nước. Quyết liệt, kiên cường trước những bất công, bạo lực. Những ngày lâm bệnh, sớm ngộ Đạo Đất Trời, chị buông bỏ tha thứ hết những hờn giận ân oán riêng tư. Một thời gian trước khi mất, chị vẫn liên lạc trao đổi với tôi về những kỷ niệm Nha Trang, về tình hình chính trị ở quê nhà với nhiều hy vọng, và tiếc là không thể sống lâu hơn để chứng kiến ngày chế độ cộng sản man rợ độc tài cáo chung trên quê hương. Chị ra đi, để lại bao thương tiếc cho gia đình, người thân và tất cả bạn bè. Chị mong muốn và dặn dò, sau khi chị mất xin gia đình hỏa thiêu và mang tro cốt của chị rải ở ngoài khơi Thái Bình Dương để hương linh của chị theo biển trôi về quê nhà, bên kia bờ đại dương, ở đó có bãi biển Nha Trang thơ mộng, nơi chị sống cả một thời tuổi thơ và lớn lên với những vui buồn, vinh nhục. Tôi hình dung đây không phải là cánh hải âu mà là một cánh đại bàng hùng vĩ, đẹp đẽ vừa bay về với biển.

Cuối tháng 2/2013, trước khi trở về lại Bắc Âu, tôi bất ngờ nhận được hung tin: hiện thể của một anh bạn qua đời vì một chứng ung thư khó chữa. Chị là cựu nữ sinh Nữ Trung Học Nha Trang, và sau này là một người đàn bà tuyệt vời. Gia đình anh chị là một đại gia đình quân đội. Các con của chị đều là sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ, một cô con gái tốt nghiệp từ quân trường nổi tiếng West Point. Sau này đều trở thành những bác sĩ, luật sư. Phu quân của chị là một người bạn, người đàn anh của tôi ở trường Võ Tánh cũng như trong quân đội ngày trước. Con nhà giàu, đẹp trai và tính tình hào hoa vui tính. Là một sĩ

quan trẻ đầy phong độ khi tốt nghiệp từ trường Võ Bị Đà Lạt, đối tượng của nhiều cô con gái Nha Trang thuở ấy.

Ngày anh quyết định làm đám cưới với chị, chắc chắn có nhiều cô tổn khá nhiều nước mắt. Cuộc tình đẹp. Một gia đình thành công, hạnh phúc. Chị luôn bật thiệp vui vẻ, hết lòng với bạn bè, đồng môn, đồng đội cũ của chồng. Nụ cười lúc nào cũng nở trên môi. Ai cũng quý mến chị. Vậy mà đùng một cái, chị ra đi, đột ngột chẳng ai ngờ.

Hôm dự đám tang chị, rất nhiều bạn bè cùng khóa Võ Bị với anh và đồng môn thân quen thời Võ Tánh & Nữ Trung Học Nha Trang, từ mọi nơi về tiễn biệt. Trong nhà nguyện không còn chỗ đứng. Anh chồng ôm nhóm, tiêu tụy. Khi nói lời chia buồn, tôi ôm đôi vai gầy gò mà thấy thương anh, tội nghiệp. Khuôn mặt hốc hác, đôi mắt quầng thâm. Tôi nghĩ là anh đã khóc thầm nhiều lắm, ở cái tuổi đã trải qua bao thăng trầm mất mát, tưởng như không còn nước mắt.

Khi nhìn quan tài chị được đưa vào lò thiêu. Cửa lò đóng lại. Tôi tưởng tượng, lại thêm một cánh chim đẹp để nữa vừa bay về với biển.

Tôi nghĩ rồi sẽ có một ngày, thế hệ bọn tôi, những cô cậu học trò rời trường Võ Tánh vào những năm đầu thập niên 60, bây giờ đều đã trên tuổi 70, sẽ lần lượt ra đi. Tất cả cuối cùng rồi cũng là những cánh chim bay về với biển.

Bỗng lòng tôi chợt thoáng lên một chút băn khoăn. Những cánh chim di xứ ấy sẽ bay trở về đâu, khi Nha Trang ngày xưa của họ đã thực sự không còn. Thành phố đã cho họ một thời tuổi thơ đẹp để hoa mộng, nhưng cũng đã để lại trong lòng họ quá nhiều đốn đau, mất mát sau cuộc đời. Những hang động tuổi thơ và dấu tích của những cuộc tình ngày xưa, tất cả giờ chỉ còn là cô tích. Tôi nhớ lời thề bạn còn ở lại Nha Trang, nhớ tới thầy tôi, nhà văn Cung Giũ Nguyên và tác phẩm *Le Domaine Maudit* viết từ năm 1961, như là một tiên tri của Thầy.

Phạm Tín An Ninh



Nguồn: Internet eMail by Happy Nguyen chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, December 1, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*